

Số: 40 /QĐ-BKTXH

Chương Mỹ, ngày 09 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn giám sát việc tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

BAN KINH TẾ - XÃ HỘI HĐND HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Thực hiện Chương trình giám sát của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát việc tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đối với xã Trường Yên, Đông Sơn.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Đối tượng, phạm vi, nội dung, thời gian giám sát và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện kế hoạch giám sát ban hành kèm theo Quyết định này; thông báo kết quả giám sát tới các cơ quan có thẩm quyền và các cơ quan có liên quan theo quy định, báo cáo kết quả giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, các ông (bà) có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

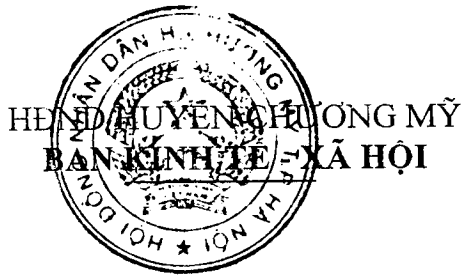
Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện (để báo cáo);
- UBND huyện;
- Thành viên Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện;
- UBND xã Trường Yên, xã Đông Sơn;
- CVP, các PCVP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Đông



DANH SÁCH THÀNH VIÊN ĐOÀN GIÁM SÁT
(Kèm theo Quyết định số **40** QĐ/BKTXH ngày **09/11/2017**
của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện)

*** Trưởng Đoàn:**

1. Ông Trần Quyết Thắng - Phó Trưởng Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện.

*** Thành viên Đoàn:**

2. Ông Nguyễn Anh Viên - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Trưởng ban Tuyên giáo; thành viên Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện;

3. Ông Nguyễn Đăng Hùng - Huyện ủy viên, Chủ tịch Hội nông dân; thành viên Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện;

4. Bà Bùi Minh Đức - Phó Trưởng Ban tổ chức huyện ủy - thành viên Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện;

5. Bà Bùi Thị Lan - Huyện ủy viên - Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ huyện - Đại biểu HĐND huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

KẾ HOẠCH

Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới

(Ban hành kèm theo Quyết định số 40 /QĐ-BKTXH ngày 09/10/2017
của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện)

Thực hiện Chương trình giám sát của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện Chương Mỹ năm 2017. Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện tổ chức Đoàn giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Đánh giá tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện nghị quyết của HĐND về nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; đề xuất kiến nghị và các giải pháp để hoàn thành đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới và những năm tiếp theo đối với xã Trường Yên; xã Đông Sơn (đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015).

2. Yêu cầu: Hoạt động giám sát phải đảm bảo khách quan, đánh giá đúng tình hình thực tế, tuân thủ các quy định của pháp luật; UBND xã Trường Yên và xã Đông Sơn có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN, THÀNH PHẦN GIÁM SÁT

1. Đối tượng và đơn vị chịu sự giám sát: Giám sát trực tiếp tại UBND xã Trường Yên; xã Đông Sơn về nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

2. Nội dung và phạm vi giám sát: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, kết quả về nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới xã Trường Yên; xã Đông Sơn

3. Thời gian và địa điểm tổ chức giám sát:

- Dự kiến thời gian tổ chức giám sát từ ngày 25/10/2017 đến ngày 5/11/2017 (lich cụ thể sẽ có thông báo sau).

- Đoàn giám sát làm việc tại trụ sở UBND xã Trường Yên; xã Đông Sơn.

- Các đơn vị được giám sát xây dựng báo cáo bằng văn bản theo đề cương của Đoàn giám sát; nộp báo cáo về Ban kinh tế - xã hội HĐND thời gian chậm nhất trước ngày 23/10/2017 (số lượng 13 bộ).

4. Thành phần buổi làm việc giám sát

4.1. Thành viên Đoàn giám sát: (Theo Quyết định thành lập Đoàn giám sát số/QĐ-BKTXH của Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện).

4.2. Đại biểu mời dự:

- Mời Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND huyện;

- Đại diện lãnh đạo Ban pháp chế HĐND huyện;
- Đại diện Thường trực UBMTTQ huyện;
- Đại diện lãnh đạo các đơn vị: Phòng Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Các đại biểu ở xã gồm: Mời Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND, đại diện Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã, đại diện UBMTTQ; Trưởng, Phó Trưởng Ban kinh tế - xã hội HĐND xã cán bộ có liên quan (*do UBND xã mời*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đoàn giám sát có trách nhiệm triển khai, thực hiện kế hoạch này đảm bảo đúng thời gian quy định của pháp luật, xây dựng đề cương và thông báo nội dung lịch làm việc đối với cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát.

2. Các thành viên Đoàn giám sát của Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện có trách nhiệm nghiên cứu báo cáo, tài liệu liên đến nội dung giám sát và sắp xếp công việc, bố trí thời gian tham gia Đoàn giám sát theo đúng kế hoạch.

3. Các đơn vị là đối tượng giám sát chuẩn bị hồ sơ, tài liệu liên quan, lập báo cáo bằng văn bản (*theo đề cương đính kèm Kế hoạch*) và gửi về Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện (qua đồng chí Trần Quyết Thắng - Phó Trưởng ban kinh tế - xã hội HĐND huyện); thời gian nộp báo cáo chậm nhất trước ngày **23/10/2017** (*số lượng 13 bộ*). Trường hợp có khó khăn vướng mắc, chưa rõ thì báo cáo về Ban kinh tế - xã hội HĐND huyện để xem xét giải quyết.

4. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát và bảo đảm các điều kiện cho hoạt động giám sát của Đoàn giám sát đạt hiệu quả, chất lượng.

Trên đây là Kế hoạch giám sát của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới./.

BAN KINH TẾ - XÃ HỘI HĐND HUYỆN

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Khái quát đặc điểm tình hình của xã về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, xây dựng hệ thống chính trị, tình hình nông nghiệp, nông thôn, nông dân...

- Những thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai và tổ chức thực hiện các tiêu chí xây dựng NTM

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác triển khai, tổ chức thực hiện

Việc ban hành nghị quyết, kế hoạch thực hiện chương trình xây dựng NTM tại xã; các văn bản thực hiện các nội dung xây dựng NTM (*Liệt kê toàn bộ nghị quyết, kế hoạch và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của xã*)

2. Quá trình tổ chức thực hiện đồ án, đề án

3. Công tác tuyên truyền, vận động:

4. Kết quả thực hiện các tiêu chí: (*Theo bộ tiêu chí quốc gia; Bộ tiêu chí xã nông thôn mới số 2072/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 của ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; hướng dẫn số 48/HD-SNN ngày 27/6/2017 của sở nông nghiệp và PTNT thành phố Hà Nội.*)

(1). **Tiêu chí số 1:** Thực hiện tiêu chí về quy hoạch (*Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm*)

(2). **Tiêu chí số 2:** Về tiêu chí giao thông (*Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm*).

(3). **Tiêu chí số 3:** Tiêu chí thủy lợi (*Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm*).

(4). **Tiêu chí số 4:** Tiêu chí Điện (*Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm*).

(5). **Tiêu chí số 5:** Tiêu chí về cơ sở vật chất về trường học (*Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm*).

(6). **Tiêu chí số 6:** Tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa (*Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm*).

(7). **Tiêu chí số 7:** Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (*Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm*).

(8). **Tiêu chí số 8:** Thông tin và tuyên truyền (*Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm*).

(9). **Tiêu chí số 9:** Tiêu chí nhà ở dân cư (*Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm*).

(10). **Tiêu chí số 10:** Tiêu chí thu nhập (*Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm*).

(11). **Tiêu chí số 11:** *Tiêu chí Hộ nghèo (Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm).*

(12). **Tiêu chí số 12:** *Lao động có việc làm thường xuyên (Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm).*

(13). **Tiêu chí số 13:** *Tổ chức sản xuất (Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm).*

(14). **Tiêu chí số 14:** *Giáo dục và đào tạo (Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm).*

(15). **Tiêu chí số 15:** *Y tế (Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm).*

(16). **Tiêu chí số 16:** *Văn hóa (Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm).*

(17). **Tiêu chí số 17:** *Môi trường và an toàn thực phẩm (Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm).*

(18). **Tiêu chí số 18:** *Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật (Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm).*

(19). **Tiêu chí số 19:** *Tiêu chí An ninh, trật tự xã hội (Đánh giá thực trạng và so sánh với tiêu chí đặt ra tự chấm điểm).*

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

V. KIẾN NGHỊ

- Thành phố
- Huyện ủy - HĐND - UBND huyện
- Các ngành chức năng của huyện./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát
- Các đại biểu của xã
- Lưu VT.

**TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH**

BIỂU TỔNG HỢP**Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới xã.....***Đơn vị tính (Triệu đồng)*

S T T	Tổng vốn đầu tư theo đề án được duyệt			Kinh phí đã huy động thực hiện đề án		Kinh phí đã giải ngân	
	Nội dung	Số tiền	%	Số tiền	%	Số tiền	%
1	Ngân sách TP						
2	Ngân sách huyện						
3	Ngân sách xã						
4	Vốn huy động nhân dân đóng góp						
5	Vốn lồng ghép						
6	Vốn các doanh nghiệp ủng hộ						
7	Kinh phí xã hội hóa						
	Tổng số						

TM. UBND XÃ